

Số: 275/2025/QĐST-HNGĐ

Đồng Nai, ngày 22 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - ĐỒNG NAI

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 1406/2025/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 6 năm 2025, giữa:

- Nguyên đơn: Bà **Lê Thị M**, sinh năm 1991.

Địa chỉ thường trú: A, khu phố C, phường T, tỉnh Đồng Nai (địa chỉ cũ: A, khu phố C, phường P, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai).

Địa chỉ liên lạc: Tổ M, khu phố B, phường D, tỉnh Đồng Nai (địa chỉ cũ: Tổ M, khu phố B, phường D, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai).

- Bị đơn: Ông **Nguyễn Tri P**, sinh năm 1977.

Địa chỉ thường trú: A, khu phố C, phường T, tỉnh Đồng Nai (địa chỉ cũ: A, khu phố C, phường P, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai).

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 9, 11, 12 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84, 110 và 116 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 8 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 8 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Lê Thị M, sinh năm 1991 và ông Nguyễn Tri P, sinh năm 1977.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị M và ông Nguyễn Tri P thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 02 (hai) con chung tên Nguyễn Tri Duy H, sinh ngày 29/11/2014 và Nguyễn Ngọc Q, sinh ngày 24/10/2017. Khi ly hôn, giao cháu Nguyễn Tri Duy H cho ông Nguyễn Tri P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục; giao cháu Nguyễn Ngọc Q cho bà Lê Thị M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Về cấp dưỡng: Ông Nguyễn Tri P cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Ngọc Q số tiền 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng)/tháng cho đến khi cháu Q đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Tạm thời bà Lê Thị M không cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Tri Duy H.

Sau khi ly hôn, bà Lê Thị M, ông Nguyễn Tri P vẫn có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Bà Lê Thị M, ông Nguyễn Tri P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, hạn chế quyền của cha mẹ đối với con chưa thành niên, cũng như mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đặt ra xem xét.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đặt ra xem xét.

- Về án phí sơ thẩm: Bà Lê Thị M tự nguyện chịu số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí về việc ly hôn và 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu số 0007607 ngày 20/6/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 - Đồng Nai). Bà Lê Thị M đã nộp đủ tiền án phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND khu vực 1 - Đồng Nai;
- Phòng THADS khu vực 1 - Đồng Nai;
- UBND phường Tân Triều (Giấy chứng nhận kết hôn số 41/2010 ngày 08/3/2010);
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đồng Thị Kim Thoa